

## **THẬP NHẤT ĐIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN NIỆM TỤNG NGHI QUYỸ KINH \_ QUYỂN THƯỢNG \_**

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí

**BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm trú trong cung điện của Đại Thánh Quán Tự Tại trên núi Bồ Đà Lạc (Potala). Núi ấy có vô lượng hoa Sa La, Đa Ma La, Chiêm Bạc, Vô Ưu, A Đế Mục, Đa Ca, mọi loại cây trang nghiêm. Chúng Đại Bát Sô gồm 8000 người đến dự. Lại có 99 câu chi na dữu đa trăm ngàn Bồ Tát đến dự. Vô lượng trăm ngàn chúng Tinh Cư Thiên, Tự Tại, Đại Tự Tại do Phạm Vương Thiên Tử làm Bạc Thượng Thủ trước sau vây quanh để nói Pháp.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với vô lượng Trì Minh Tiên (Vidyadhara Rṣi) vây quanh đi đến nơi Đức Thế Tôn ngự. Đến nơi Phật ngự xong liền cúi đầu mặt lễ chân Đức Thế Tôn , nhiễu quanh 3 vòng , lui về ngồi một bên rồi bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Con có Mật Ngữ tên là **Thập Nhất Điện** mà 11 câu chi Như Lai đã cùng chung diễn nói. Nay con nói vì lợi ích an vui cho tất cả Hữu Tình, hay trừ tất cả bệnh tật, chận đứng các mộng ác chẳng tốt lành và khống chế Phi Mệnh, kẻ chẳng Tinh Tín khiến cho tỉnh tỉnh, hay trừ tất cả Tỳ Na Dạ Ca gây chướng, mọi sự hy vọng trong tâm đều khiến cho xúng toại. Con chưa từng thấy nơi cõi Trời, cõi Ma, cõi Phạm với chúng Sa Môn, Bà La Môn dùng Tâm Mật Ngữ này gia hộ , cứu tế, nhiếp thọ, tức tai, cát tường, mà chẳng miễn được sự trị phạt, đao gây, thuốc độc... Nếu có điều gì có thể gây trái ngược vượt qua ắt chẳng có điều này, chỉ trừ Túc Nghiệp, Tâm chẳng quyết định. Trì Mật Ngữ này thì tất cả Như Lai khen ngợi hộ niệm, tất cả Như Lai tùy hỷ.

Thế Tôn ! Con nhớ về đời quá khứ cách nay Căng Già Sa số kiếp có Đức Như Lai tên là **Bạch Liên Hoa Nhãn Kế Vô Chướng Ngại Vô Nhiễm Lực Quang Vương Như Lai** . Lúc ấy con là **Đại Tiên Nhân** theo Đức Như Lai ấy thọ nhận Tâm Mật Ngữ này. Vừa mới nhận xong, con được tất cả Như Lai ở 10 phương hiện ra trước mặt, được thấy tất cả Như Lai liền đắc được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Mật Ngữ này có Đại Công Đức Tạng như vậy.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện dùng Tâm tỉnh tỉnh, Tâm ân trọng ghi nhớ tác ý thì đời này được 10 loại thắng lợi. Thế nào là mười ?

- 1 ) Lìa tất cả bệnh tật
- 2 ) Tất cả Như Lai nhiếp thọ
- 3 ) Nhậm vận đắc được vàng bạc, tài bảo, các loại lúa gạo
- 4 ) Tất cả oán địch chẳng thể gây tổn hại

5 ) Quốc vương, vương tử ở ngay vương cung mở lời thăm hỏi trước  
6 ) Chẳng bị thuốc độc, trùng độc, bệnh nóng lạnh đều chẳng vướng vào  
thân

7 ) Tất cả đao gậy chẳng thể làm hại được

8 ) Nước chẳng thể cuốn chìm

9 ) Lửa chẳng thể thiêu đốt

10 ) Chẳng bị chết yếu không đứng mệnh

Lại được bốn loại công đức:

1 ) Khi mệnh chung được thấy Như Lai

2 ) Chẳng sinh vào nẻo ác

3 ) Chẳng bị chết không đứng mệnh

4 ) Từ Thế Giới này được sinh về quốc thổ Cực Lạc

Thế Tôn ! Con nhớ về đời quá khứ cách nay 10 Càng Già Sa kiếp có Đức Phật tên là **Mạn Đà La Hương Như Lai** . Lúc ấy con là vị trưởng giả theo Đức Như Lai ấy thọ nhận Tâm Mật Ngôn này vượt qua 40 vạn kiếp buông bỏ sinh tử. Con do Tâm Mật Ngôn này, ngày đêm niệm tụng tác ý được **Nhất Thiết Phật Trụ Đại Bi Trí Tạng Bồ Tát Giải Thoát Pháp Môn** . Hết thấy mọi loại nạn khổ của hàng Người, Phi Nhân như : Cột trời, vướng vào hình lục (Tội bị tử hình), nước, lửa, gió, giặc cướp, độc trùng, ếm đối ... Do điều này , con đối với tất cả Hữu Tình hay làm chỗ Quy Y, cứu hộ, an ủi. Làm còn bãi, nhà cửa thủng viêt. Dùng sức của Tâm Mật Ngôn này nhiếp lấy hàng Dục Xoa, La Sát bạo ác. Trước tiên khiến chúng phát khởi tâm lành, tâm biết xót thương. Sau đó đặt đở vào A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô thượng chính đẳng chính giác)

Thế Tôn ! Tâm Mật Ngôn này của con có đại uy đức như vậy. Do tụng một biến, diệt trừ 4 tội nặng đều được thanh tịnh. Với phạm 5 tội Vô Gian cũng trừ sạch không còn dư sót, huống chi các tội mà chẳng trừ diệt được sao ! ?. Người ấy đắc được căn lành gom chứa của tất cả câu chi na dữu đa Phật. Nếu nghe Tâm Mật Ngôn này hoặc tụng, hoặc trì thì tất cả ý nguyện đều được đầy đủ.

Nếu Tộc Tính Nam, Tộc Tính Nữ , Bất Sô, Bất Sô Ni, Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ , Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà với loài khác ở trong ngày 14 hoặc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt vì con nhịn ăn một ngày một đêm , Tỳn Trai niệm tụng sẽ vượt qua 4 vạn kiếp sinh tử. Tất cả Hữu Tình vừa mới xưng niệm tên con thì vượt hơn sự niệm danh hiệu của trăm ngàn câu chi na dữu đa Như Lai, đều được Bất Thoái Chuyển, lìa tất cả bệnh hoạn, miễn tất cả sự chết yếu và tai nạn đột ngột, mau lìa hạnh chẳng lành của thân khẩu ý. Nếu hay y theo Giáo tương ứng, tác Ý Quán Hạnh thời Phật Bồ Đề như ở trong lòng bàn tay”

Thời Bạc Già Phạm khen Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:”Lành thay! Lành thay Phật Tử ! Ông đối với tất cả Hữu Tình khởi Đại Bi Mẫn . Ông hay dùng phương tiện này an lập tất cả Hữu Tình nơi Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề . Ta đã thọ ký , rất vui tùy hỷ . Ông hãy nói đi”

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy , sửa soạn y phục, trật áo hở vai phải, đỉnh lễ dưới chân Đức Phật , nói **Căn Bản Tâm Mật Ngôn** là :

Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mạc a li-dã chỉ-nhương năng, sa nga la, phê lộ giả năng vĩ-dụ ha, la nhạ dã, đất tha nghiệt đa dạ , la-ha đế, tam miệu tam một đà dã. Năng mạc tát phộc đất tha nghiệt đế tỳ-dữu, la-hạ tỳ-dược, tam miệu tam một đề tỳ-dược. Năng mạc a li-dã phộc lộ chỉ đế thất-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma ha ca lỗ ni ca dã.

Đất nễ-dã tha : La ná la, ná la, địa li địa li, độ lỗ độ lỗ, ế tri phộc tri, giả lê giả lê, bát-la giả lê, bát-la giả lê, củ tô minh, củ tô ma, phộc lê. Ê lý , nhĩ lý, chỉ lý, chỉ trí , nhạ la ma bả năng dã, bả la ma truật đà, tát đất-phộc, ma ha ca lỗ ni ca, sa-phộc ha

NAMO RATNATRAYÀYA  
NAMAḤ ÀRYA JÑÀNA SÀGARA VAIROCANA VYÙHA RÀJÀYA  
TATHÀGATÀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA  
NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHUYA ARHATEBHAYAḤ  
SAMYAKSAMBUDDHEBHAYAḤ  
NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ  
SATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA  
TADYATHÀ : OM \_ DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU  
DHURU, ITI VATI , CALE CALE, PRACALE PRACALE, KUSUME KUSUMA  
BALE. IRI , MIRI , CIRI , CITI JVALAM ÀPANÀYA, PARAMA 'SUDDHA  
SATVA , MAHÀ KÀRUṆIKA \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp nói Táo Dục Sái Tĩnh Y Mật Ngôn là :

Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mạc a li-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma ha ca lỗ ni ca dã.

Đất nễ-dã tha : Ha ha ha ha, ế lý, nhĩ lý, chỉ lý, vĩ lý, xí lệ, đồ lệ, sa-phộc ha

NAMO RATNATRAYÀYA  
NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ  
SATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA  
TADYATHÀ : HA HA HA HA \_ IRI, MIRI, CIRI, VIRI, KIRI, HIRI \_  
SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước rồi tắm gội, rưới vẩy sạch sẽ thân và sạch sẽ quần áo.

\_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Hiển Phần Hương Mật Ngôn** là :

Đất nễ-dã tha : Trụ lỗ trụ lỗ , Ha ha ha ha, sa-phộc ha

TADYATHÀ : DHURU DHURU \_ HA HA HA HA \_ SVÀHÀ

\_ Thời Quán Tự Tại Đại Bồ Tát lại nói **Hiển Hoa Mật Ngôn** là :

Đất nễ-dã tha : Tát li tát li, địa li địa li, tát li, địa li, sa-phộc ha

TADYATHÀ : SIRI SIRI , DHIRI DHIRI, SIRI , DHIRI \_ SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào hoa với đèn rồi phụng hiến, nên tụng 7 biến.

\_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Phụng Hiến Ấm Thực Chân Ngôn** là :

**Đát nễ-dã tha : Sa lê sa lê, tất li tất li, tố lỗ tố lỗ, sa-phộc hạ**

TADYATHÀ : SARE SARE , SIRI SIRI, SURU SURU \_ SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào thức ăn uống rồi phụng hiến, nên tụng 7 biến

\_ Tiếp đến Quán Tự Tại Bồ Tát nói **Hộ Ma Chân Ngôn** là :

**Đát nễ-dã tha : Ha, đồ ma, đạt đồ, giả lê, hổ lỗ hổ lỗ, tô lỗ tô lỗ, mẫu lỗ mẫu lỗ, sa-phộc hạ**

TADYATHÀ : HA \_ DHUMA DHADHU CALE \_ HURU HURU, CURU CURU, SURU CURU, MURU MURU \_ SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào cây Nhạ Để rồi nhúm lửa. Dùng cây Nhạ Để thắm Tô Mật, Lạc ở 2 đầu rồi ném vào trong lửa đốt. Ngày đêm chẳng ăn, 31 lần ném đoạn cây vào lửa cúng dường. Sau đó cầu việc thành tựu.

\_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Kết Phương Ngung Giới Mật Ngôn** là :

**Đát nễ-dã tha : Y lý, nhĩ lý, chỉ lý, nhĩ lý, đễ lý, tứ lý, sa-phộc hạ**

TADYATHÀ : IRI MIRI CIRI MIRI DHIRI HIRI \_ SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước, hạt cải trắng hoặc tro, ứng dụng Kết Giới, nên tụng 7 biến.

\_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Phụng Tống Thánh Chúng Hoàn Cung Mật Ngôn** là :

**Đát nễ-dã tha : Nhĩ trí, đồ trí, chỉ trí, nghiệt sai nghiệt sai, bà nga noãn, năng lệ-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, sa-phộc bà phộc nam, sa-phộc hạ**

TADYATHÀ : MIṬI DHUṬI CIṬI \_ GACCHA GACCHA BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARA SVABHÀVANÀM \_ SVÀHÀ

Tụng Mật Ngôn này, tưởng phụng tống Thánh Giả quay về Bản Cung Điện.

\_ Nay Ta nói về **Phước Lợi của niệm tụng**. Trước tiên chẳng tu trì mà có thể thành các sự nghiệp.

Nếu có người bị bệnh nóng lạnh. Hoặc một ngày phát một lần. Hoặc 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày phát một lần . Nếu bị Quỷ Thần, Di Đát Noa, Tỳ Xá Già, Diên Cuồng, Tâm Thần, Hạch Lao, Bạch Lại, Cổ Độc, Trùng Cổ... thì gia trì vào đất màu trắng, hạt cải hoà với Bạch Đàn Hương 7 biến rồi xoa bôi liền khỏi, tất cả nghiệp chướng đều được thanh tịnh .

Nếu trúng gió Tà thì gia trì vào dầu rồi xoa bôi liền khỏi.

Nếu bị đau tai. Dùng dầu Thanh Mộc Hương hòa với vỏ cây hoa nẫu sắc lại lấy cặn rồi nhỏ vào lỗ tai thì sự đau đớn liền ngưng. Cũng hay trị bệnh Bán Đầu Thống ( Đau nửa bên đầu ). Nơi bị trúng tất cả bệnh chỉ cần vừa mới tụng gia trì thì không có gì không trừ khỏi. Mới tụng liền thành tựu.

Nếu muốn thành tựu. Dùng Bạch Đàn Hương cúng tốt không có khe hở , chạm trở Tượng Quán Tự Tại Bồ Tát với thân dài một thước ba tấc , có 11 đầu 4 cánh tay. Bên phải : Tay thứ nhất cầm tràng hạt, tay thứ hai Thí Vô Úy. Bên trái : Tay thứ nhất cầm hoa sen, tay thứ hai cầm bình Quân Trì. 11 mặt thì 3 mặt phía trước tạo tướng Tịch Tĩnh, 3 mặt bên trái tạo tướng uy nộ, 3 mặt bên phải tạo ra tướng lộ nanh bén, 1 mặt phía sau tạo tướng cười giận ( Tiểu Nộ ) , 1 mặt bên trên tạo tướng Như Lai. Trong mào trên đầu đều có vị Hóa Phật. Thân Quán Tự Tại Bồ Tát có mọi loại Anh Lạc trang nghiêm.

Tượng thành xong, đặt ở nơi có Xá Lợi của Phật. Người Trì Tụng, thân mặc áo sạch. Nếu là người Tại Gia thì giữ 8 Giới. Ba Thời cúng dường không có hạn số niệm tụng. Từ ngày 1 cho đến ngày 8 của kỳ Bạch Nguyệt, ở Tỉnh Xứ đặt hình tượng Quán Tự Tại Bồ Tát nơi mặt Tây, uống sữa hoặc ăn Đạo Mạch ( Lúa gạo, lúa mì ) . Đốt Trầm Hương, Tô Hợp, Đàn Hương. Tùy theo khả năng cho đến ngày 13 , ngày đó chỉ ăn Tam Bạch Thực , cúng dường rộng lớn. Lấy gỗ cây Bồ Đề nhúm lửa, lấy riêng gỗ cây Bồ Đề chặt dài 10 ngón tay, dùng dầu Tô Hợp Hương thấm ước 2 đầu, đốt 1008 đoạn trong lò Hộ Ma thì mặt đất liền chấn động. Tượng ấy cũng lay động, nghe từ trong miệng của khuôn mặt cao nhất của tượng phát ra tiếng , khen người tu hành rằng:” **Lành thay ! Lành thay Phật Tử ! Người hay siêng năng gian khổ cầu nguyện . Ta đều khiến cho ý nguyện của người được đầy đủ. Ban cho người thành tựu Pháp bay trên hư không, Ấn Hình, Trì Minh Tiên, Chuyển Luân Pháp Vương cho đến cùng với Ta không có khác. Người ất hiện được thành tựu nhóm như vậy**”

\_ Tiếp đến **nghi tắc thứ hai**: Từ ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, an Tượng ở trong Tháp Xá Lợi, nhìn ăn 1 ngày 1 đêm, đem 108 bông hoa Nhạ Đế (hay hoa Tô Mạt Na ) cứ tụng Chân Ngôn 1 biến thì một lần ném đến Tượng . Tức ở khuôn mặt ngay phía trước của Tượng phát ra tiếng gầm lớn. Hành Giả chẳng nên sợ hãi, mặt đất chấn động, niệm tụng chẳng nên gián đoạn. Liền nói lời cầu nguyện:” **Nguyện cho con và tất cả chúng sinh không có chủ không có chỗ dựa , tạo được chỗ dựa lớn, hay mãn tất cả ý nguyện của tất cả Hữu Tình đều khiến cho đầy đủ, được Vô Chương Ngại**”

\_ Tiếp đến **Mật Ngôn** . Vào lúc Nguyệt Thực , lấy một lạng bơ để trong vật khí bằng bạc, đối trước Tượng, tụng Mật Ngôn 7 biến. Tự ăn và cho người khác thì tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi. Huống chi có thể từ lúc bắt đầu có Nguyệt Thực (Sơ Thực ) cho đến khi mặt trăng tròn đầy trở lại, niệm tụng chẳng được Tất Địa sao ? !...

\_ Tiếp đến **Mật Ngôn**. Trước tiên tắm gội sạch sẽ , mặc quần áo sạch. Lấy Hùng Hoàng với Ngưu Hoàng, đối trước Tượng tụng Tâm Mật Ngôn 1008 biến thì hiện ra 3 loại tướng. Sau đó chấm vào vầng trán thì được 3 loại thành tựu. Tùy theo công ấy mà chứng nghiệm hàng THượng, Trung, Hạ. Nếu hòa với nước, rưới gội thân ấy thì trừ tất cả chương nạn, mau lìa tất cả mộng ác chẳng lành, đắc được vinh thịnh. Tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi.

\_ Lại có Pháp. Dùng hương hoa phụng hiến Thánh Quán Tự Tại, lấy Yên Chi (Sáp đỏ dùng để trang điểm) gia trì 108 biến rồi xoa bôi trên trán của khuôn mặt hơi phần nộ bên trái sẽ giáng phục được tất cả trận thế của quân địch nước khác.

\_ Tiếp lại có Pháp. Nếu người bị bệnh, bò bị bệnh với súc vật bị bệnh. Đối trước Quán Tự Tại Bồ Tát, lấy cây Khổ Luyện thấm ướt dầu hạt cải rồi làm Hộ Ma . Lấy sợi chỉ đào , xe thành sợi dây, cuốn lại như mũi tên đồng, làm 2 sợi dài. Tụng một biến thì thắt một gút, cho đến 7 gút rồi buộc dưới cổ người vật bị bệnh hoặc búi tóc trên đầu ắt trừ khỏi bệnh dịch và được giải thoát.

\_ Tiếp lại có Pháp. Nếu bị hàng Noa Chỉ Nễ (Dàkinì ) , các My gây bệnh. Lấy sợi dây màu trắng, gia trì như trước rồi buộc nơi khuôn mặt tịch tĩnh, trải qua một đêm. Sau đó lấy kết 21 gút, tụng Mật Ngôn một biến thì kết một gút. Đem buộc dưới cổ người bệnh, liền được trừ khỏi.

\_ Tiếp lại có Pháp. Nếu có tai họa do bệnh dịch và địch quân nước khác mà muốn khiến chẳng cho vào quốc giới , muốn kết **Phương Ngung Giới**. Đốt Huân Lục Hương làm Hộ Ma, lấy sợi dây ngũ sắc, gia trì rồi buộc ở khuôn mặt tịch tĩnh. Liền thành **Kiên Cố Đại Uy Đức Phương Ngung Giới**.

\_ Tiếp lại có Mật Ngôn. Muốn cùng oán địch tranh luận mà muốn được thắng , nên cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát. Dùng cây Phộc Xả Ca thiêu đốt Vân Đài Tử (Hạt Vân Đài) , gia trì vào sợi dây màu trắng 108 biến rồi buộc ở khuôn mặt phần nộ thì tất cả ngôn tụng đấu tranh thắng đều được thắng. Nếu buộc ở cổ khuôn mặt tịch tĩnh thì hay trừ tất cả chương nạn.

\_ Tiếp lại, đem mọi thứ hương hòa với nước rồi tắm gội Quán Tự Tại Bồ Tát. Lại gia trì vào nước tắm gội Quán Tự Tại Bồ Tát 108 biến rồi tắm gội tượng TỀ Na Dạ Ca thì tất cả chương nạn thắng đều diệt hết.

**THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN**  
**NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH**  
**QUYỂN THƯỢNG ( Hết )**

**THẬP NHẤT DIỆN CĂN BẢN THÂN CHÚ**

Dịch Phạn Âm: HUYÊN THANH

नमो रत्नत्रयै

NAMO RATNATRAYÀYA

नमो ऋषभे सद्य वीर्ये चैव नमो रत्नैः नमो नमो नमो

समुत्सृज्य

NAMAḤ ÀRYA JÑANA SÀGRA VAIROCANA BHYUHÀ RÀJAYA  
TATHÀGATÀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA

नमो सर्वे नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYO RHATEBHYAḤ  
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

नमो ऋषभे सद्य वीर्ये चैव नमो रत्नैः नमो नमो नमो नमो

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ  
SATVÀYA MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

कुसुमे कुसुमे वले इरे वरे वरे नमो नमो नमो नमो नमो नमो  
नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

TADYATHÀ : OM \_ DHARA DHARA \_ DHIRI DHIRI \_ DHURU  
DHURU \_ ITE VATE, 'SALE 'SALE, PRA'SALE PRA'SALE, KUSUME  
KUSUMA BALE\_ IRI VIRI , CIRI CIRI, TIJARAM APANAYA PARAMA  
'SUDDHASATVA, MAHÀ KÀRUṆIKA \_ SVÀHÀ

**THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM  
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH**  
\_ QUYỂN TRUNG \_

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí  
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch  
Việt dịch : HUYỀN THANH

Nay Ta nói Nghi Quỹ Tu Hành thông tất cả Pháp của Quán Tự Tại là nhóm :  
**Kết Hộ, Nghinh Thỉnh, Cúng Dường.** Người Tu Hành trước tiên nên tắm gội thân  
thể sạch sẽ, mặc quần áo sạch. Ở nơi thanh tịnh đối trước Tôn Tượng nên kết **Bản  
Bộ Tam Muội Gia Ấn** : Hai tay hợp Liên Hoa Chưởng, bung 6 ngón như hoa sen hé  
nở ( 6 ngón là : 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa, 2 ngón trở ) . **Quán Tự Tại Bản Bộ  
Tam Muội Gia Mật Ngôn** là :

**Ấn, bát nập-mô nập-bà phộc dã, sa-phộc hạ**  
OM \_ PADMA UDBHAVÀYA \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp nên gia trì nước tắm gội. Hoặc ở sông, ao hoặc ở nhà tắm. **Gia Trì  
Thủy Chân Ngôn** là :

**Nặng mô la đát-nặng đát-la dạ dã. Nặng mạc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-  
phộc la dã, mạo địa tát đát-phộc dã, ma ha tát đát-phộc dã. Ấn, tam ma duệ, tảo  
mính-duệ, phiến đế nan đế, tát phộc tam ma dạ nỗ bát-la vĩ sát-trí nộ la nỗ nghe,  
sa-phộc hạ**

NAMO RATNATRAYÀYA  
NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ  
SATVÀYA.

OM \_ SAMAYE SAUMEYE 'SÀNTI NANDE. SARVA SAMAYA  
ANUPRAVIṢṬI ANURÀJ ANUGA \_ SVÀHÀ

Sau đó vào ao, hoặc lấy nước tắm gội. Kết **Liên Hoa Bộ Biện Sự Thấp Phộc  
Phộc Ha Ấn** : Hai tay , bên phải đè bên trái, cài chéo các ngón bên trong rồi nắm  
thành quyền, 2 ngón giữa cùng hợp nhau hơi co lỏng đầu, co 2 ngón trở phụ lỏng  
bên trên của ngón giữa đừng để chụm dính như hình Kim Cương. Mật Ngôn là :

**Nặng mô ma ha thất-lị dạ duệ. Thước thảo-duệ, tam ma duệ, tảo mính duệ,  
tát địa. Tát địa sa đà dã, thủy phệ đế , thương yết lị, thủy noan mính duệ, a phộc  
ha dã, tát phộc la-tha, sa đà nỗ, sa-phộc hạ**

NAMO 'SRÌYÀYE SÀTYE SAMAYE SAUMEYE SIDDHI \_ SIDDHI  
SÀDHAYA 'SVETE SAṀKÀRI 'SIVAM MEYE AVAHÀYA \_ SARVA  
ARTHA SÀDHANI \_ SVÀHÀ



Dùng Ấn này hộ thân, tịch trừ Tỳ Na Dạ Ca với nhóm hương hoa, thức ăn uống trừ uế khiến cho hiển ánh sáng.

\_ Tiếp kết **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn**, Mật Ngôn tương ứng. Lúc tắm gội thời nên suy tư . Dem 2 ngón út cài chéo nhau bên trong, co 2 ngón vô danh đè lên khoảng cài chéo ngón, hợp lưng ngón giữa, co 2 ngón trở phụ lưng lóng trên của ngón giữa, chẳng chạm dính như hình Kim Cương. Mật Ngôn là :

**Na mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng ma thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma ha dước khất-xoa tế năng bả đa duệ. Năng mô phộc nhật-la câu lỗ đà, mãn đà mãn đà, ha năng ha năng, a mật-lị đế, hồng phát**

NAMO RATNATRAYAYA  
NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPĀṆAYE MAHĀ YAKṢA SENĀPATĀYE  
NAMO VAJRAKRODHA \_ BANDHA BANDHA \_ HANA HANA \_  
AMṚTE HŪM PHAT

\_ Tiếp kết **Gia Trì Thổ Ấn**. Tay phải : 4 ngón nắm ngón cái thành quyền. Dem Ấn đè lên trên đất rồi chia đất đó ra làm 3 phần để tắm gội. Dùng Mật Ngôn này gia trì. Mật Ngôn là :

**Ấn, bộ, nhập-phộc la, hồng**  
OM \_ BHUḤ JVALA HŪM

\_ Vào tất cả nơi húc ướ , gia hộ thân mình. Dùng **Húc Thân Phần Nộ Ô Sô Sa Ma Ấn**. Tay phải nắm quyền, nghiêng ngón cái ấn 5 nơi là : Vầng trán, vai phải vai trái, trái tim, cổ họng đều tụng một biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Mật Ngôn là:

**Ấn, câu-lộ đà năng, hồng nược**  
OM \_ KRODHANA HŪM JAḤ

\_ Rửa tay xúc miệng xong nên tác **Khiết Tĩnh Ấn** . Ngửa lòng bàn tay phải, co ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, ngón cái, ngón trở cùng dính gốc ngón. Dem Ấn này chứa 3 bụm nước uống. Lau môi 2 lần. Tiếp ấn 2 con mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai, 2 bên vai, trái tim, rốn, rải nước rưới 2 bàn chân. Lại lấy nước rưới lên thân. Mật Ngôn là :

**Ấn, khuể khuể lệ, củ lỗ, sa-phộc hạ**  
OM \_ TETELE KURU \_ SVĀHĀ

\_ **Phép Tắc ở nhà tắm hoặc bên sông ao** : Chia đất ra làm 3 nhóm, một nhóm rửa từ chân đến rốn, nhóm thứ hai từ rốn đến cổ, nhóm thứ ba từ cổ đến đầu. Tắm gội đã xong

\_ **Phép tắc vận tượng Phật, Pháp, Tăng với Bản Tôn Quán Tự Tại Bồ Tát** . Dùng Ấn bụm nước , vận tâm tắm gội Thánh Chúng. Ngửa 2 lòng bàn tay, đem 6

ngón từ ngón giữa trở xuống hợp lưng móng, 2 ngón trở cùng trụ bên cạnh 2 ngón cái. Ấn này thông tất cả phép tắm gội của Quán Tự Tại Bồ Tát. Mật Ngôn là :

**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mạc a li-dã phộc lộ chỉ để thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã.**

**Đát nễ-dã tha : Nhạ lệ, ma ha nhạ lệ, sa la bả đễ,sa-phộc hạ**

NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA  
MAHÀSATVÀYA

TADYATHÀ : JALE MAHÀ JALE \_ SARA VATI \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp kết **Ú Già Ấn** . Ngửa 2 lòng bàn tay , 2 ngón cái đều vịn ngón trở, bụm nước hiến **Ú Già**. Mật Ngôn là :

**Ấn, để la lệ một, sa-phộc ha**

OM \_ TERALE BUDDHA \_ SVÀHÀ

Sau đó dùng Ấn bụm nước tự rưới đỉnh đầu, quán tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát cầm Hiền Bình Cam Lộ với thân tỏa ánh hào quang, Chúng Thánh vây quanh, chư Thiên tấu âm nhạc màu nhiệm. Tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát đem Cam Lộ rưới rót lên thân của người học Mật Ngôn.

\_ **Quân Trà Lợi Ấn** : Hai ngón trở đều trụ lưng lóng trên của ngón giữa, 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trở. Mật Ngôn là :

**Năng mô ma ha tát-li dạ duệ. Ấn , ha la ha la, ma ha vĩ nễ-duệ, độ na độ na, bả năng bả năng dã, đốt sắt cật-li đảm, đồ lỗ đồ lỗ, vĩ đặc-phong sa dã, la khát xí cận năng , vĩ năng dã kiến ma tha la câu ma tha la câu. Tát phộc ca li ca lỗ số bả đa bán năng, thất-li duệ truyệt bệ truyệt bằng nghê truyệt bà, nhạ năng nễ, chỉ li, nhĩ li ni thước chỉ-duệ, nhạ năng nễ, thú đà dã, sa-phộc hạ**

Tắm gội xong rồi.

\_ **Phép tẩy lấy áo sạch** . Dùng Như Lai Y Mật Ngôn gia trì thì quần áo đã mặc thành áo của Như Lai. Mật Ngôn là

**Ấn, la khát-xoa, la khát-xoa, tát phộc một đà địa sắt-xỉ đa đáp-mang chỉ phộc la, sa-phộc ha**

OM \_ RAKṢA RAKṢA \_ SARVA BUDDHA ADHIṢṬITA ATMAM  
CHIVARA \_ SVÀHÀ

Nên tụng 7 biến. Mặc áo xong, từ nơi tắm gội đi ra đến Tĩnh Thất thời lìa Tham Sân Si, chẳng ngoái nhìn vật uế ác, hàng Chiên Đà La, người ác. Nên quán thân của mình, ở ức ngực có vành trăng đầy. Tức vành trăng này là nơi tạo thành Tự Tính Quang Minh , Tâm Bồ Đề viên mãn như vành trăng trong . Lại ở mặt của vành trăng quán chữ Hiệt-li (𑖀\_ HRÌḤ ) như màu pha lê hồng tỏa ánh sáng chiếu 10 phương Thế Giới. Thân của mình ở trong ánh sáng thành Quán Tự Tại Bồ Tát không có khác biệt, tay trái nắm Kim Cương Quyền đặt ở đầu gối trái cầm hoa sen, tay phải để ngang trái tim như thế mở bóc hoa sen. **Quán Tự Tính của các Pháp vốn**

**thanh tinh chẳng nhiễm bụi dơ phiền não giống như hoa sen.** Hào quang tròn ở thân, lưng . Mão có Vô Lượng Thọ Như Lai, thân đeo mọi báu anh lạc, bước đạp trên hoa sen 8 cánh, đến ở bên ngoài cửa Tinh Thất, rưới vảy như trước

\_ **Phép tắc nên gia trì đỉnh đầu** . Tay phải nắm quyền, ngón cái vịn ngón trỏ. Liền ấn đỉnh đầu, tụng **Đa La Bồ Tát Tâm Mật Ngôn** là :

**Ấn, củ lỗ củ lệ, sa-phộc hạ**  
OM \_ KURUKULLE SVÀHÀ

\_ **Phép tắc vào Tinh Xá** . Tâm nhớ tất cả Hiền Thánh. Ấn cần cúi 5 vóc sát đất làm lễ, quỳ gối phải sát đất. Quán khắp tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát, tất cả Hiền Thánh ở 10 phương như đối trước mắt. Phát Lô Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyển Thỉnh, Phát Khiển, Hồi Hưởng Vô Thượng Bồ Đề.

\_ **Phép tắc Kết Già Phu Tọa.** Liền kết Bản Bộ Tam Muội Gia ( Cũng thông với phép niệm tụng của các Quán Tự Tại Bồ Tát) . Trước tiên nên dùng Đa La Bồ Tát ( Tàrà ) hộ thân, Tỳ Câu Chi Bồ Tát (Bhṛkṣi) cũng thù thắng, hoặc tụng 4 Minh Vương Đại Uy Đức còn lại, cũng thông với **Thánh Đa La Bồ Tát Ấn Khế**. Hai tay cài chéo các ngón tay rồi nắm thành quyền, hợp dựng ngón trỏ như hoa sen chưa nở. Mật Ngôn là ( **Quy Mệnh** đồng với **Gia Trì Thủy Mật Ngôn** bên trên )

**Ấn, đa lê, đốt đa lê, đốt lê, sa-phộc hạ**  
OM \_ TÀRE TUTTÀRE TURE \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp nói **Tỳ Câu Chi Bồ Tát Ấn**. Như Đa La Ấn bên trên, hơi co hoa sen xanh. Mật Ngôn là ( Quy mệnh như thường )

**Ấn, sa la sa la, nhạ duệ, sa-phộc hạ**  
OM \_ SARA SARA JAYE \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp kết **Tứ Minh Vương Ấn**. Liền đem 2 bàn tay cài chéo các ngón bên trong rồi ấn đỉnh đầu. **Đỉnh Mật Ngôn** là

**Ấn, bà phộc, a, tắc-phổ la**  
OM \_ BHAVA HAḤ SPHURA

\_ Lại để ngang 2 lòng bàn tay, ấn miệng của mình. **Khẩu Ấn Mật Ngôn** là:  
**Ấc ( AḤ )**

\_ Tiếp kết **Liên Hoa Ấn** như Khai Sở Liên Hoa Ấn bên trên rồi đặt Ấn ở rốn. **Tề Ấn Mật Ngôn** là :

**Ấn, bả ná-mô, bả ná-mô, ma ha bả ná-mô, bát nạp-ma đà la, tát-la bả ni nga đa dã, sa-phộc hạ**  
OM \_ PADMA PADMA MAHÀ PADMA\_ PADMADHÀRÀ ‘SRAPÀṆI GHATÀYA \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp kết **Mã Đầu Minh Vương Ấn** .Trước tiên kết Kim Cương Hợp Chương. Hợp thẳng 2 ngón giữa , 2 ngón trở đều móc đầu ngón vô danh, ngón trở đều đè lóng trên của ngón giữa, kèm thẳng ngón út vào trong lòng bàn tay, kèm cứng 2 ngón cái cùng tụ với ngón út. Mật Ngôn là :

**Ấn, a mật-li đố nạp-bà vũ nạp-bà phộc, hồng, phát**

OM \_ AMṚTA UDBHAVA HŪM PHAT

Dùng Ấn Mật Ngôn này Tịch Trừ xong

\_ Tiếp kết **Địa Giới** với **Mạn Trà La Giới** . Đem 2 ngón cái cùng móc nhau, bung mở thẳng các ngón, giương lòng bàn tay như cánh chim ưng. **Kết Phương Ngung Giới Mật Ngôn** là

**Năng mạc la đất-năng đất-la dạ dã.**

**Năng mô chỉ nương năng, sa nga la, phệ lộ tả năng, vĩ-dụ ha, la nhạ dã, đất tha nghiệt đa dạ, la-hạ đế, tam miếu tam một đà dã.**

**Năng mạc tát phộc đất tha nga đế tỳ-dụ, la-ha tỳ-dược, tam miếu tam một đệ tỳ-dược.**

**Năng mạc a li-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma ha ca lỗ ni ca dã.**

**Đất nễ-dã tha : Y lý, nhĩ lý, xí lý, nhĩ lý, tỳ lý, tứ lý, sa-phộc hạ**

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA JÑÀNA SÀGARA VAIROCANA VYÙHA RÀJÀYA  
TATHÀGATÀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ  
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA  
MAHÀSATVÀYA MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ : IRI MIRI CIRI MIRI VIRI HIRI \_SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước thơm , tụng một biến kết Phương Ngung Giới.

\_ Tiếp kết **Mạn Trà La Giới** .Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, mở lòng bàn tay, hớp thẳng ngón trở, 2 ngón cái rũ sát bên dưới hớp nhau. Mật Ngôn là

**A lỗ lực ca ( AROLIK )**

Dùng Mật Ngôn này kết **Mạn Trà La Giới**

\_ Lại kết **Dụng Tịch Trừ Mật Ngôn** là

**Ấn, nhĩ nhĩ nhĩ nam, nga vĩ-li bà dã bệ nễ mật, sa-phộc ha**

\_ Tiếp nói **Tĩnh Không Giới Mật Ngôn** là:

**An, bát nạp-minh nễ, bà nga phộc để, mỗ hạ dã, mỗ hạ dã, nhạ nghiệt mỗ hạ nễ, sa-phộc hạ**

OM \_ PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD MOHANI  
\_ SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì lò hương, hướng lên trên xoay chuyển 7 lần.

\_ Trước tiên làm vật Ủ Già bằng Thương Khư ( Vỏ ốc xà cừ ) vàng, bạc, đồng thuộc, lá cây sạch ( Tỉnh điệp ) sàng sửi, vật khí bằng gỗ. Xưng tán loại như vậy. Trong vật Ủ Già chứa đầy nước thơm với hoa, tùy cầu 4 loại việc và để hoa 4 mùa ở trước Đền. Nên quán Mạn Trà La là biển sữa lớn. Tụng Mật Ngôn này là:

**An, vĩ ma lô nại địa, hồng**

OM \_ VIMALA UDADHI HÙM

\_ Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, ngửa lòng bàn tay xoay chuyển liền thành biển Cam Lộ to lớn. Lại ở trong biển ấy quán núi Tu Di Lô ( Sumeru ) , núi ấy do 4 báu tạo thành và có vô lượng các thứ báu xen kẽ trang nghiêm. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền. Tụng Mật Ngôn này là:

**An, a giả la, hồng**

OM \_ ACALA HÙM

Kết Ấn này tụng Mật Ngôn . Suy nghĩ từ trong biển lớn sinh ra núi báu xong. Lại ở trên núi tưởng có lầu gác báu. Cái Điện ấy do vô lượng báu tạo thành, nơi nơi treo bày chuỗi ngọc, Anh Lạc, chuông, mõ, phan lụy... khi gió nhẹ thổi qua thời phát ra âm thanh hòa nhã. Mọi loại ngọc Ma Ni, hình bán nguyệt, hình trắng tròn... xen kẽ tô điểm. Lại có vô lượng các vật cúng dường tràn khắp trong lầu. Ở bên trong cái Điện ấy, quán có Mạn Trà La. Tác quán này thời, 10 ngón tay, bên phải đè bên trái, cùng giao nhau phần đầu ngón. Tụng Mật Ngôn **Phổ Cúng Dường** sau. Liền đưa xe 7 báu đi đến nơi Thánh Giả ngự. Ấn đó là: 2 tay cùng cài chéo các ngón bên trong, ngửa lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón trở sao cho 2 cạnh ngón tay dựa vào nhau, ngón cái đều phụ bên cạnh ngón trở. Mật Ngôn là:

**An, đở lỗ đở lỗ, hồng**

OM \_ TURU TURU HÙM

\_ Hành Giả quán tưởng Quân Trà Lợi Kim Cương ( Kuṇḍali Vajra ) điều khiển chiếc xe 7 báu đến Thế Giới Cực Lạc. Tưởng thỉnh Đức Vô Lượng Thọ Như Lai ( Amitàyus Tathàgata ) lên xe 7 báu. Đức Vô Lượng Thọ Như Lai ngồi chính giữa, bên trái là Đại Thế Chí , bên phải là Quán Tự Tại. Tưởng Bản Tôn ngồi phía trước đức Phật A Di Đà. Liền kết **Phụng Thỉnh Ấn** . Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, ngón cái nhập vào lòng bàn tay, ngón phải dựng co hướng về thân triệu mời. Nếu **Phụng Tống** thời hướng ra bên ngoài bật phát. Dùng **Liên Hoa Bộ Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Mật Ngôn** là ( Quy Mệnh đồng với Quán Tự Tại Mật Ngôn khác )

**Đát nễ-dã tha : Bát ná-ma, bát nạp-ma, bát nạp-ma bá ni, sa la sa la, ê hệ-duệ tứ, bà nga vẫn. A lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la Ê CA NA XÁ MỤC KHƯ**

**MÃNG PHỘC HẠ DÃ** ( Gia Cú này nếu thỉnh các Quán Tự Tại thì tùy xưng tên của vị ấy ) **a lộ lực ca**

NAMO RATNATRAYÀYA  
NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA  
MAHÀSATVÀYA MAHÀ KÀRUṆIKÀYA  
TADYATHÀ : PADMA PADMA PADAMAPÀṆI\_ SARA SARA \_  
BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARA **EKÀDA'SA MUKHAM**  
**ÀVAHÀYA \_ AROLIK**

\_ **Phép tắc tụng Tự Bản Sở Tôn Mật Ngôn.** Hiến Ứ Già, trước tiên tưởng trong Tĩnh Thất có lầu gác báu, phụng thỉnh Thánh Chúng vào trong, sau đó hiến Tòa ngời. Dùng Liên Hoa Ấn lúc trước, các ngón tay hơi gần nhau. Mật Ngôn là:

**Ấn, bát nạp-ma vĩ la dã, sa-phộc hạ**  
OM \_ PADMA VÌRAYA \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp tụng Kệ này kính Ta với Thánh Chúng. Già Đà ( Gathà ) là :

**Sa-phộc nga đảm, bà nga vãn, mật tứ. Bát-la sa na thất na tả, đa nhĩ ha cật-lị ha noa, bố nhạ ma sa-ma đa, bát-la sa nan giả địa dạ, củ lỗ**

Kệ này đồng với Mật Ngôn, nên tụng 3 biến hoặc 7 biến. Kết **Bộ Tôn Ấn** cảnh giác, dùng Mật Ngôn tương ứng tụng 3 biến ắt thành **Gia Hộ Bản Tôn** . Bộ Tôn Ấn Mật Ngôn đã nói lúc trước là Mã Đầu Quán Tự Tại.

\_ Tiếp kết **Bộ Mẫu Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn** . Ấn Tượng như Đa La Bồ Tát, co tròn ngón trở. Kết Ấn này cũng hộ Bản Tôn , cũng hộ thân của mình, niệm tụng mau chóng thành tựu. Mật Ngôn là :

**Ấn, thấp-phệ đế, nhạ trí nễ, bán noa la phộc tất nễ, nhạ tra, ma củ tra, đà lị ni, sa-phộc ha**

OM \_ 'SVETE JAṬINI PAṆḌARAVAṢIṆÌ \_ JAṬA MAKUṬA DHÀRIṆI  
\_ SVÀHÀ

\_ **Phép Tắc kết Tường Giới Ấn.** Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 ngón trở, hơi co lại. Mật Ngôn là :

**Hiệt-lị, độ củ độ củ, bát-la cát la-noa, phộc nhật-la câu trí la, cú trí, nhập-phộc la, phộc nhật-la đà la, hồng, phát**

HRÌḤ \_ DHUKU DHUKU \_ PRAKARAṆA VAJRA KU'SILA KU'SE  
JVALA \_ VAJRADHÀRA HÙM PHAṬ

\_ **Hạ Phương Giới.** Trước kia đã nói cách dùng Phép Tắc kết Đại Giới Ấn kết hộ khắp. Tiếp nên phụng hiến nhóm hương...Ấn ấy kết Thượng Phương Giới.

\_ Tiếp kết **Đại Hộ** Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, kèm dựng 2 ngón giữa như cây kim, ngón trở đều phụ dưới lóng trên của ngón giữa, chẳng để chạm dính, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh ngón trở. Mật Ngôn là :

**Năng mô bà nga phộc đế, a bát-la để ha đố sắt-nị sa dã. An, thương yết lệ, ma ha tam ma diễm, sa-phộc ha**

NAMO BHAGAVATE APRATHATA UṢṢIṢA  
OM \_ SAMKARE MAHÀ SAMAYAM \_ SVÀHÀ

Do **Đại Tam Ma Gia Hộ** này cho nên Đỉnh Luân Vương lân cận còn chẳng dám xâm lấn hưởng chi là loài Ma

\_ Lại 2 tay cùng cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 ngón trở, rữ 2 ngón cái xuống dưới hết cỡ cùng hợp nhau. Kết **Thượng Phương Giới Mật Ngôn** là :

**An, nhĩ nhĩ nhĩ năng, nga bật-lan bà dã bệ nễ mật, sa-phộc ha**

\_ Tiếp nói **Đồ Hương** . Dùng 2 phân Thanh Mộc Hương, 2 phân Đa Nga La Hương, 4 phân Tỷ Lệ Dựng Ngu, 8 phân Tô Hợp Hương... giã vụn , sàng lọc hòa với nước rồi mài nhẹ. Thông tất cả Đồ Hương ( Hương xoa bôi ) của Liên Hoa Bộ, thông 4 loại Pháp. Hoa, Thiêu Hương, Ẩm Thực, Đăng Minh sai biệt tùy loại nên biết. Lúc hiến đều dùng Mật Ngôn gia trì, tùy theo việc mong cầu, Tâm thỉnh như trên. Năm loại cúng dường, 2 tay nâng lên để ở vầng trán đều dùng **Ấn Cúng Dường** mà phụng hiến

\_ **Phổ Thông Cúng Dường Ấn**. Chắp 2 tay lại, các ngón trợ nhau giao phần đầu ngón, 2 ngón trở đều để ở lóng dưới của ngón giữa, tụng Chân Ngôn 5 biến . Mật Ngôn là :

**Năng mô tát phộc một đà , mạo địa tát đát-phộc nam. Tát phộc thổ ná-nga đế, sa-phả la hệ hàm, nga nga năng kiểm, sa-phộc ha**

NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM  
SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM  
SVÀHÀ

\_ **Phép Tác tụng Bí Mật Tán Vương** , ca vịnh khen ngợi Bản Tôn. Tán là :

**An, bát nạp-ma la nga niết ma bán ca ma la nga mẫu đáp-hàm, lô ca năng tha, mẫn đà minh. Tát phộc truật đà tất địa giả**

Tụng Tán Thán xong, tùy ý phát nguyện rộng lớn, phát lộ sám hối, phát tâm Bồ Đề . Trước tiên tụng Bản Bộ Mẫu, sau đó tụng Bộ Tôn. Do tụng Bộ Mẫu với Bộ Tôn gia hộ ất tất cả tội chướng đều được tiêu diệt. Bạc Trí tụng 7 biến hoặc 21 biến. Nếu thấy mộng ác chẳng lành thì tụng 108 biến ất được trừ diệt. Gia trì vào vòng đeo tay với vòng bằng cỏ tranh đều dùng Bộ Mẫu Mật Ngôn như trên đã nói. Bộ Tôn Mật Ngôn là :

**Phộc nhật-lij, a lỗ lực ca**

VAJRA AROLIK

\_ **Liên Hoa Bộ Niệm Châu** . Dùng hạt sen hoặc báu Ma Ni nhờ Đồng Nữ khâu thành chuỗi. Dùng Mật Ngôn này xỏ châu. Mật Ngôn là :

**An, a mật-lij đặng nga minh, thất-lij duệ, thất-lợi ma lý nễ, sa-phộc ha**

OM \_ AMṚTÀṂGINI ‘SRÌYE \_ ‘SRÌ MÀLINI \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp kết **Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Căn Bản Ấn**. Hai tay , bên phải đờ bên trái, cùng cài chéo các ngón bên ngoài rồi chắp tay lại. Đưa Ấn để trên đỉnh đầu liền thành Thân của Bản Tôn, tụng Căn Bản Mật Ngôn 7 biến. Sau đó lấy tràng hạt để trong tay, kết **Phù Dung Hợp Chưởng** để ngang trái tim. Tụng **Gia Trì Sở Châu Mật Ngôn** rồi đưa lên đỉnh đội. Mật Ngôn là :

**Ấn, phộc tô ma để, thất-lị duệ, sa-phộc ha**

OM \_ VASUMATI ‘SRÌYE \_ SVÀHÀ

Hai tay gom 5 ngón lại cầm tràng hạt. Đây là **Niệm Châu Ấn** . Dùng Ấn này niệm tụng chẳng chậm chẳng nhanh cho đến chẳng mệt mỏi. Lúc niệm tụng thời Tâm chẳng có Duyên khác, quán niệm Bản Tôn , ngồi trên cỏ tranh hoặc giường Du Già, đem văn tự của Mật Ngôn tương ứng với Lý Thật Tướng. Hoặc 1000 hoặc 100. Xong hạn số lại kết **Phù Dung Hợp Chưởng** đội tràng hạt trên đỉnh đầu, chiêm quán Bản Tôn, dùng Tâm ân cần lễ . Lại bày cúng dường, tán thán kèm Pháp như trước, Phụng hiến Ú Già.

\_ Liền kết **A Tam mang nghĩ nễ Ấn** , giải Phương Ngung Giới . Hai tay cài chéo các ngón bên trong, kèm dựng hợp 2 ngón giữa, 2 ngón út , đều đặt 2 ngón trở ở móng ngón giữa. Mật Ngôn là :

**Ấn, hiệt-lị, a tam mãng nghĩ nễ, hồng**

OM \_ HRÌḤ ASAMÀṂGINI HÙM

Liền dùng Ấn này hộ thân.

\_ Lại kết **Bản Bộ Tam Ma Gia Ấn** lễ Phật, Hồi Hưởng... xong mới ra khỏi Đạo Trường. Ở nơi Tĩnh Xứ đọc chuyển Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, gom chứa nhiều phước đức, hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, tùy ý Kinh Hành

\_ Lại kết **Vô Năng Thắng Ấn** . Tất cả Thời Xứ gia hộ. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, hợp dựng 2 ngón giữa gọi là Vô Năng Thắng Ấn. Mật Ngôn là :

**Năng mạc tát phộc một đà nẫm. Ấn , hổ lỗ hổ lỗ, tán noa lý, mãng đăng nghĩ, sa-phộc hạ**

NAMAḤ SARVA BUDDHÀNÀM \_ OM \_ HULU HULU CAṆḌALI MATAMGI \_ SVÀHÀ

Người tu hành , mỗi buổi sáng sớm thức dậy, đánh răng, tẩy rửa xong. Kết Tĩnh Quán Sái ( rưới vẩy trong sạch ) Dùng tay phải bụm nước tụng Mật Ngôn này 7 biến gia trì vào nước uống. Hoặc 6 tháng **Tiên Hành Thành Tự Pháp** thì hết thủy nghiệp chướng hức ế chẳng lành đều được thanh tịnh. Mật Ngôn là :

**Ấn, truật đà, nập thâm đà năng dã, sa-phộc ha**

OM \_ ‘SUDDHA ANU’SUDDHANÀYA \_ SVÀHÀ

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT  
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH  
QUYỂN TRUNG ( Hết )



**THẬP NHẤT ĐIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT  
BÍ MẬT TÂM KINH  
NGŨ KIẾN LẬP ĐẠO TRƯỜNG NGHI QUỸ  
\_QUYỂN HẠ\_**

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí

**BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Nay Ta nói nơi thành tựu. Y theo Giáo chọn được đất . Vào ngày tốt, Tú trực tốt , Diêu trực tốt , tĩn đất đó lia các lỗi lầm. Sáng sớm, tâm vui vẻ nhiếp thụ đất , tác pháp Tịch Trừ, nên nói lời này : ” **Hết thủy điều chướng ngại ở địa phương này hãy mau xa lìa ”**

Lúc ấy hướng mặt về phương Nam nên tác Pháp Tịch Trừ, đốt gỗ Khư Đà La, dùng dầu hạt cải, ném hạt cải trắng Hộ Ma, dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Kim Cương Tâm Mật Ngôn** là :

**An, a mật-ly đế, hồng, phát**

OM \_ AMRTE HÙM PHAT

\_ Lại dùng **Thấp Phộc Phộc Ha Mật Ngôn** gia trì vào nước 7 biển rồi rưới vảy mặt đất. Ban đêm nên tác **Tức Tai Hộ Ma** , hướng mặt về phương Bắc dùng **Tâm Trung Tâm Mật Ngôn** 108 biến và dùng **Thấp Phộc Phộc Ha Mật Ngôn**. Đưa bàn tay phải đè mặt đất, tụng **Tĩnh Địa Mật Ngôn** 108 biến. Mật Ngôn là :

**An, bộ khiếm**

OM \_ BHUH KHAM

\_ Chọn đất lớn nhỏ tùy ý, hoặc 9 khuỷu tay, hoặc 13 khuỷu tay, hoặc 16 khuỷu tay. Đào sâu xuống ngang bằng đầu gối, trừ mọi lỗi lầm trong đất ấy, nén chặt rồi nện cho bằng phẳng ( Bình trị địa ) rồi chia làm 9 phần. Ở chính giữa để 7 báu, ngũ cốc, thuốc men... Vào ngày giờ tốt dùng **Ấn Mật Ngôn** gia trì , nên kết **Thập Phương Giới** Hai tay cài chéo các ngón bên trong, đều duỗi 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út hợp nhau rồi xoay chuyển 10 phương. Mật Ngôn là :

**An, nhập-phộc lý đa, lộ giả nễ, hồng**

OM \_ JVALITA LOCANI HÙM

\_ Dùng gỗ Khư Đà La làm cọc, gia trì 108 biến rồi đóng 4 góc. **Khư Đà La Quyết Mật Ngôn** là :

**An, hổ lỗ hổ lỗ, hồng , phán**

OM \_ HURU HURU HÙM PHAT

\_ Dem cây Ba La Xả nhóm lửa, dùng Bản Tôn Mật Ngôn gia trì 3 vị ngọt, Hộ Ma 108 biến. Ở trong Đạo Trường, nơi mặt Đông của Tháp Xá Lợi Toàn Thân đặt tượng Bản Tôn , mặt tượng hướng về phương Tây. Nên tập **Tiên Hành Pháp** ( Pháp Hành trước tiên ) . Niệm tụng xong , muốn ra khỏi Đạo Trường thì gia trì xứ sở . Tay phải nắm Kim Cương Quyền, dựng ngón trỏ xoay chuyển 10 phương liền thành Tinh Thất kiên cố

### **Hộ Ma Nghi Quỹ Phẩm**

Nay Ta nói Hộ Ma  
Mật Ngôn , các **Nghi Tắc**  
**Phổ Thông** khiến vui vẻ  
Bỏ niệm tụng xứ sở  
Chẳng gần cũng chẳng xa  
Đối trước Đạo Trường ấy  
Hộ Ma như Khế Kinh  
Trước nên hiến Bộ Tôn  
Tiếp cúng dường Bản Tôn  
Cúng dường Hỏa Thiên xong  
Sau đó y nguyện cầu  
Tức Tai làm lò tròn  
Tăng Ích làm hình vuông  
Giáng Phục làm tam giác  
Kính Ai làm cánh sen  
Trong lò nên đặt để  
Luân ( bánh xe ), Kim Cương , Độc Cổ ( Chày Độc Cổ )  
Thứ tư Kim Cương Câu ( móc câu Kim Cương )  
Thứ tự mà kiến lập

### **Quán Tự Tại Bồ Tát Thông Tăng Ích Pháp**

Lúc Hộ Ma thời nghinh thỉnh Quán Tự Tại, Đại Thế Chí, Nghĩa Thành Tự, Đại Uy Đức an đặt bên phía Đông của lò. Trì Minh Tiên, tất cả Dược Xoa với Cát Tường Thiên nên để bên phía Nam của lò . Bên phía Bắc của lò an đặt Đức Phật, các Bồ Tát bất thoái chuyển, Phạm Vương và Ha Lợi Đế Mẫu.

Người cầu Tăng Ích Thành Tự cần phải cúng dường .

\_ Tiếp nên **Nghinh Thỉnh Quán Tự Tại Mật Ngôn** là :

**An, phệ ná vật, sa-phộc ha**

OM \_ VEDA VID \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp **Đại Thế Chí Mật Ngôn** là :

**An, để sắt-xá để sắt-xá, ma ha sa-dà ma phệ nga tam ma dã, ma nỗ sa-ma la, hồng, phán, sa-phộc ha**

OM \_ TIṢṬA TIṢṬA \_ MAHÀ STHAMAPRÀPTA SAMAYA  
MANUSMARA HÙM PHAT \_ SVÀHÀ

\_ Tiếp Nghĩa Thành Tự Mật Ngôn là :

**Ấn, tất đình , tất đình , sa đà dã, sa-phộc hạ**  
OM \_ SIDDHI SIDDHI SÀDHAYA \_ SVÀHÀ

\_ Trì Minh Tiên Mật Ngôn là :

**Ấn, cật-li noa vĩ, cật-li noa vĩ, cật-li ni đa dã, sa-phộc ha**  
OM \_ GHRṆA VID \_ GHRṆA VID \_ GHRṆI VIDYA \_ SVÀHÀ

\_ Dược Xoa Chúng Mật Ngôn là :

**Dược khất-xoa đa ( YAKṢATÀ )**

\_ Nhất Thiết Cát Tường Tâm Mật Ngôn là :

**Na mô ma ha thất-li dạ dã. Ấn, chỉ li, nhĩ li, nị duệ, sa-phộc ha**  
NAMO MAHÀ 'SRÌYÀYE \_ OM KILI MILI NÌYE \_ SVÀHÀ

\_ Phạm Vương Mật Ngôn là :

**Ấn, bát nạp-ma dụ năng duệ, sa-phộc ha**  
OM \_ PADMA AYURNÀYE \_ SVÀHÀ

\_ Nhất Thiết Phật Bồ Tát Mật Ngôn là ;

**Năng mạc tát phộc một đà, mạo địa tát đát-phộc nam. A vĩ la hồng khiêm**  
NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM \_ AVÌRA HÙM  
KHAM

\_ Bên phía Tây nên để Bạch Y Quán Tự Tại. Mật Ngôn là :

**Ấn, thấp-phệ đế, thấp-phệ đế, bán noa la phộc tất nễ, sa-phộc ha**  
OM \_ 'SVETE 'SVETE PANDARAVAṢINÌ \_ SVÀHÀ

\_ Ha Li Đế Mẫu Mật Ngôn là :

**Ấn, nỗ nỗ ma lý ca tứ đế , sa-phộc ha**  
OM \_ TONU MARIKA HITE \_ SVÀHÀ  
Kiến lập như trên gọi là **Tăng Ích Nghi Quỹ**

\_ **Tức Tai** , mặt hướng Bắc

Phương Nam để Thú La  
Tây an Phộc Tố Chỉ (Vàsuki Long Vương)  
Bên phía Đông lò, đặt  
Tam Kích Xoa Đại Ấn  
Đều dùng Bản Mật Ngôn

Hô Triệu và Phát Khiển

**Triệu Tam Kích Xoa Mật Ngôn** đều đem ngón cái đè móng ngón út, bung 3 ngón còn lại như cây Kích Xoa, liền hợp nhau. Mật Ngôn là :

**Năng mô la đát-năng đát-la dạ đã**

**Năng ma thất-chiến noa, phộc nhật-la, bá noa duệ, ma ha được khát-xoa, tế năng bả đa duệ**

**Ế hệ duệ tứ, ma ha được khát-xoa, lỗ nại-la, bà đưng yết la tam ma diêm. Bát-la đễ bá la đã. A nghiệt sai, lỗ nại-la, ma ma, mạn noa lễ, phộc nhật-la, tam ma đã, ma nỗ bá la đã, y chỉ chỉ, nhĩ lý, sa-phộc ha**

NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPÀṆÀYE MAHÀ YAKṢA SENAPATÀYE  
EHYEHI MAHÀ YAKṢA RUDRA BHAYAM KARA SAMAYAM  
PRATIPALÀYA \_AGACCHA RUDRA MAMA MAṆḌALE  
VAJRASAMAYAM ANUPALÀYA \_ IRI KIRI MIRI \_ SVÀHÀ

\_ **Phát Khiển Mật Ngôn** là :

**Nghiệt sai nghiệt sai, lỗ nại-la sa-phộc bà phộc nam, bổ năng la nga mǎng năng dạ la-tha tất đà duệ, chỉ lý chỉ, sa-phộc ha**

GACCHA GACCHA \_ RUDRA SVABHÀVANÀM \_ PÙRṆA RÀGA  
MANÀYA ARTHA SIDDHÀYE \_ KILI KILI \_ SVÀHÀ

\_ **Triệu Phộc Tô Chỉ Long Vương Mật Ngôn** . Năm quyền như thường, ngón cái vịn ngón trở như cái vòng. Mật Ngôn là:

**Phộc tô chỉ năng nga la nhạ, phộc nhật-la tam ma đã, ma nỗ sa-ma la, a nghiệt sai, đa bả-đa phộc lỗ ca bà đã,tích đa ma, mạn trà lam, thế điển, hổ lỗ hổ lỗ, a nghiệt sai, sa-phộc ha**

VÀSUKI NÀGARÀJA VAJRASAMAYA MANUSMARA \_ AGACCHA  
UTPADA AVALOKA BHAYA STHAMAMAṆḌALAM SITÀM \_ HURU  
HURU AGACCHA \_ SVÀHÀ

\_ **Phát Khiển Mật Ngôn** là :

**Nghiệt sai nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, năng nga la nhạ, chỉ-đưng ca li, ma ma, ca ma sa mật-lị đình đở, sa-phộc ha**

GACCHA GACCHA \_ SVABHÀVANÀM \_ NÀGARÀJA JÑA KARI  
MAMA KÀMA SMṚTI TU \_ SVÀHÀ

\_ **Thỉnh Kim Cương Xử Mật Ngôn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, đưng 2 ngón giữa hợp nhau, đưng 2 ngón cái 2 ngón út, co 2 ngón trở phụ lưng 2 ngón giữa chẳng chạm dính nhau

**A diêm, phộc nhật-la, ma ha cụ la. Tát phộc đót sắt-xá sa dạ bả nản, a phộc địa-dã, tát phộc ni phộc nam, phộc nhật-la ha sa-đa bà đưng yết lam, a nghiệt sai thí cật-lam, ma ma, ca li diêm, sa mật-lị đình đở, ấn nại-la sa ha sa-la khát-xoa, đở lỗ đở lỗ, a nghiệt sai, sa-phộc ha**

AYAM VAJRA MAHA GURA SARVA DUṢṬA A'SAYAPANNA  
ABHYEDHYA SARVA DEVĀNĀM VAJRA HASTA ABHAYAM KARA  
AGACCHA 'SIGRAM MAMA KARYAM SMṚTI TU INDRA SAHASRA  
AKṢI DHURU DHURU AGACCHA SVĀHĀ

\_ **Phát Khiển Kim Cương Xử Mật Ngôn** là :

**Nghiệt sai nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, phộc nhật-la ha sa-đa, ma ha ma la, a bát-la địa-lị sa dạ, a tố lam nghiệt, tát phộc năng vĩ cận năng đổ sa gia bà phộc bả la nễ, sa-phộc ha**

\_ **Thỉnh Phạm Thiên Mật Ngôn.** Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng, mở 6 ngón: trở, giữa, vô danh như cánh sen

**Tỷ đa, ma ha phộc lam, kiếm ma la, phộc năng nễ phộc đồ, a nghiệt sai, phộc nhật-la man noa la tam ma dã, ma nỗ bá la dã, bát nạp-nhĩ nễ na , bát nạp-ma phộc tất-nễ, sa-phộc ha**

\_ Tiếp dùng **Thỉnh Tỳ Nữ Thiên Mật Ngôn** gia trì vào cổ tranh làm cái vòng, đặt bên phải cái lò. Lúc Phát Khiển thời nên giải.

Thỉnh Tỳ Nữ Thiên Mật Ngôn. Lật ngược 2 bàn tay cài chéo nhau, 2 ngón cái cùng trụ đầu ngón để trong lòng bàn tay phải

**Phệ thấp-phộc ni phộc, ma ha bát-la cật-nhuơng, ma ha vĩ lị-dã, bả la cật-la ma, a nghiệt sai, nghiệt lỗ noa, mãng lỗ tứ-dã chước lật-lệ noa, tam ma dã, mạn noa lam tam ma dã, ma nỗ bá la dã, sa-phộc ha**

\_ Hành Giả ngồi ở bên phải, nên đặt chi phần Hộ Ma : lạc, bơ, hương, hoa... Trong một vật khí bỏ đầy hạt giống nên để bên phải. Dùng **Thủy Thiên Mật Ngôn** này gia trì vào nước rồi rưới vảy. Mật Ngôn là :

**A diễn, phộc lỗ noa-ô, năng nga, bả lị phộc bả năng nga, ma la tam ma nễ-dữu để minh nễ nễ tín giả dã, sa-phệ để. Tát phộc ô ná ca, mục khư, vĩ cận-năng mãng , bà văn đổ**

\_ Tiếp lấy cổ tranh. Mật Ngôn là :

**Y minh củ thước nễ vĩ-dạ thất-giả, bố đa thất-giả, một-la cật-mãng bả vĩ để-lệ noa. Một đà, đạt ma, tăng già, la đa bác lị thể vĩ tán nhạ đa nghiệt bà mãng vĩ diên-nam, vĩ sai, a vĩ cận-nam, quân văn đổ, sa-phộc ha**

Thuận rải cỏ Cát Tường  
Phương Đông làm đầu tiên  
Nam, Tây, cuối cùng Bắc  
Nên dùng ngọn đèn rế  
Đừng đem rế đèn ngọn  
Rải bày các danh hoa  
Nghiêm khắp rải trên cỏ

Nên dùng **Tỳ Câu Chi**

**Ấn Mật Ngôn** gia trì là

**Năng mạc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ-dữu, la-ha tỳ dước, tam miệu tam một đệ tỳ-dước.Ấn, bà dã năng xả nễ, đát-la sa nễ, đát-la tế, đát-la sa dã, tỳ-lã củ trí đa trí, phệ đa trí, phệ đa trí, thấp-phệ đế, nhạ trí-nễ, sa-phộc ha**

Ấn như trước nói

\_ Dùng **Biện Sự Chân Ngôn** rưới lửa. Nên dùng gỗ nhóm lửa y theo Giáo. **Nhiên Hỏa Mật Ngôn** là

**Ấn, bộ, nhập-phộc la, hồng**

OM \_ BHUḤ JVALA HUM

\_ Hoặc dùng **Thấp-phộc phộc ha Mật Ngôn** rưới lửa, hoặc dùng **Quân Trà Lợi** y theo nghi tắc Hộ Ma . Ban đầu, khoảng giữa nên dùng Thấp-Phộc Phộc Ha với Quân Trà Lợi Ấn Mật Ngôn. Trước tiên đã nói, dùng Bản Minh Mật Ngôn gia trì vào hoa, quán tưởng, ném vào trong lò, nên suy tư như Giáo.

Bắt đầu ném 3 khúc gỗ, trước hết nên thỉnh Hoả Thiên, dùng Bản Ấn, sau đó tác Hộ Ma. Tay phải tác Thí Vô Úy hơi co ngón trở để triệu mời, co ngón cái trong lòng bàn tay phải. Mật Ngôn là

**Tam mẫn đa nhập-phộc la, ma ha nhập-phộc la, a nễ đễ-dã, tam ma bát-la bà sa nhạ đa phệ na ca tỳ la mộ la đa duệ, a nghiệt sai, mạn noa lam, một độ bộ khư giả la tam, sa-phộc ha**

Thỉnh xong. Trước tiên dùng cái muỗng lớn, 3 lần rưới lửa. Sau đó rưới chuyển cho Hỏa Thiên xúc miệng. Tiếp **Sái Tĩnh** nên dùng cái muỗng nhỏ cúng dường Bản Tôn. Tiếp đem gỗ (củi) thấm bơ vào 2 đầu rồi ném trong lửa dâng hiến. Tiếp đến Du Ma rồi nhóm lạp, sữa, Mật. Sau đó tùy ý thiêu đốt các Hương Dước. Trong đây dùng Du Ma, gạo tẻ hoà với bơ thiêu đốt là hơn cả. Mọi duyên như trên chẳng đủ, bất quá dùng **Thiêu Tô Mật Ngôn** sau đó an **Sa Phộc ha** ( Svàhà ) cũng được thành tựu tất cả.

Hộ Ma xong rồi, dùng nước rưới vẩy khiến Thánh Chúng xúc miệng. Để khiến cho Thánh Chúng vui vẻ nên dùng Bản Bộ Tâm gia trì vào Ú Già rồi dâng hiến. Định Tâm chấp tay dùng Tâm ân trọng cầu Tát Địa. Dùng Ú Già phụng tống y theo Pháp. Dem nước rưới lửa dùng Biện Sự Mật Ngôn. Hết thủy vật dư thừa để Hộ Ma , tùy ý đem cúng dường chư Thiên bên ngoài.

Dùng Ấn Thỉnh Hoả Thiên lúc trước, đem ngón cái vịn ngón trở. **Phát Khiển Hỏa Thiên Mật Ngôn** là :

**Nghiệt sai, nhập-phộc la, sa na, lao nại-la. A bát-la địa-lã sử-dã, tô la tô la, nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, nhập-phộc la tam mẫn phiến tĩnh, sa phộc đễ , sa na đễ nễ chỉ ni, lao nễ-li ni, sa-phộc ha**

\_ **Hiến Ú Già phụng tống Thánh Chúng**. Dùng **Đại Hộ Ấn Mật Ngôn** lúc trước, chuyển bên trái để giải giới và **Bảo Xa Lộ Ấn Mật Ngôn** để phụng tống Thánh Chúng

Nay Ta thứ tự nói

Sắc tướng lửa Hộ Ma

Mật Ngôn Giả ( Người tu Mật Ngôn ) do biết

Mau chứng được Tất Địa

Như màu trắng cầu vồng

Anh san hô trang nghiêm

Chuyển phải khéo thấm nhuần

Rực rỡ như cầu vồng

Anh đỏ như lưu ly

Như hình muông Hộ Ma

Hoặc như Tam Cổ Xoa

Chữ Kim Cương Cát Tường

Hình dâng sen Thương Khư

Phượng, lọng, Yết La Xả

Sa Phộc Tất Để Ca

Tiếng ấy như sáo, trống

Diệu Hương rất thích ý

Nếu thấy lửa như vậy

Không dơ ( Vô Cấu ) lià các chương

Hành Giả , Tâm ân trọng

Cần phải cầu thành tựu

\_ Lửa : một tụ là **Thượng**

Hai tụ là tướng **Trung**

Ba tụ **Hạ Thành Tựu**

Người cầu thành nên xem

\_ Tiếp nói tướng chẳng thành

Tướng xấu ác nghiêm sức

Chuyển trái, hơi rất hôi

Chết thối, tiếng lửa ngựa

Lửa phun nhiều, chấm dứt

Tro tụ, tiếng đáng sợ

Hơi phân, hình khô rít

Lửa tán hình lưỡi liếm

Nếu thấy tướng Hộ Ma

Bạc Trí nên xét biết

Mật Ngôn Giả mau chóng

**Biện Sự Quân Trà Lợi**

Dùng nước rưới vẩy nhiều

Hay trừ điều chẳng lành

Vì thế tất cả Thời

Nên dùng **Cam Lộ Tôn** ( Cam Lộ Quân Trà Lợi )

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói Pháp này xong thì tất cả Đại Chúng cùng nhau khen rằng:” Lành thay ! Lành thay Đại Sĩ ! Vì muốn lợi ích an vui cho các Hữu Tình nên nói Mật Ngữ này. Chúng tôi tùy hỷ cũng nguyện thọ trì”

Khi ấy Đại Chúng hớn hỷ vui mừng nhiều quanh Đức Phật 3 vòng, làm lễ rồi  
lui ra

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN KINH  
KIẾN LẬP ĐẠO TRƯỜNG NGHI QUỸ  
QUYỂN HẠ ( Hết )

04/10/2002